

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG

Bản án số: 15/2019/HS-ST

Ngày 16-4-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đắc Quýnh;

Bà Trần Thị Liên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Đình Nghị và ông Phùng Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam sách, tỉnh Hải Dương, xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 16/2018/HS-ST ngày 18/3/2018 đối với các bị cáo:

1. Đào Xuân B, sinh năm 1988;

ĐKHKT và chỗ ở: Thôn T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân C; sinh năm: 1959 và con bà Trần Thị T, sinh năm 1963; vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm: 1999; có 01 con sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách - (có mặt).

2. Bùi Bá P, sinh năm 1989;

ĐKHKT và chỗ ở: Thôn G, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Bá S; sinh năm: 1964 và con bà Phạm Thị V, sinh năm 1964; vợ là Bùi Thị L, sinh năm: 1986; có 02 con lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách - (có mặt).

3. Lý Bá Tr, sinh năm 1988;

ĐKHKT và chỗ ở: Thôn K, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Bá Đ; sinh năm: 1962 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; vợ là Vũ Thị H, sinh năm: 1990; có 02 con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách - (có mặt).

4. Nguyễn Văn T, sinh năm 1991;

ĐKHKT và chỗ ở: Thôn N, phường Tân D, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; vợ là Đỗ Thị D, sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách - (có mặt).

5. Lương Đức Th, sinh năm 1980;

ĐKHKT và chỗ ở: Khu N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Công C (đã chết) và con bà Lê Thị Đ, sinh năm 1953; vợ là Hoàng Lệ Q, sinh năm: 1983; có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách - (có mặt).

6. Bùi Minh Ph, sinh năm 1995;

ĐKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1973 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; vợ là Hoàng Thị Y, sinh năm: 2000; có 01 con sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách - (có mặt).

7. Đỗ Văn Đ, sinh năm 2000;

ĐKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K, sinh năm 1963 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967;

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách - (có mặt).

Người làm chứng: Chị Lưu Thị B, sinh năm 1984 - (vắng mặt);
Địa chỉ: Xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 12/01/2019, sau khi ăn cơm trưa tại công ty Formostar ở thôn Lê Hà, xã Thanh Quang, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Đào Xuân B gặp Lý Bá Tr ở khu vực xưởng 3 của công ty, khoảng 05 phút sau có Đỗ Văn Đ, Nguyễn Văn T, Lương Đức Th, Bùi Minh Ph (đều là công nhân của công ty) đi ra đứng nói chuyện và cùng rủ đánh Liêng ăn tiền. Lý Bá Tr đi ra lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân để ở máy phát điện gần đó rồi tất cả ngồi tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh Liêng. Khoảng 5 phút sau, Bùi Bá P đến tham gia đánh bạc cùng. Hình thức đánh Liêng như sau: Người cầm cái sử dụng bộ bài 52 quân chia đều cho mỗi người chơi 03 quân, mỗi người góp tiền vào gà. Sau khi chia bài, người chơi sẽ lên bài, lật bài để so sánh. Người nào bài cao sẽ tố để người khác theo, nếu ai không theo thì úp bài xuống (*xin thua*), ai bài cao thì theo và bỏ thêm tiền bằng số tiền người tố vào gà và cứ tiếp tục như vậy đến khi lật bài và so ai cao nhất thì thắng và được ăn cả tiền gà, tiền tố. Quy định 03 quân bài liên tiếp 1, 2, 3; 4, 5, 6; J, Q, K, ... là liêng; 03 quân bài giống nhau là sấp, cách tính điểm: Cộng 03 quân bài với nhau, quân bài đầu người như 10, J, Q, K tính là 0 điểm, cao điểm nhất là 09, thấp điểm nhất là 0. Bài cao nhất là sấp sau đó đến liêng và điểm, nếu bài cùng là liêng, sấp, điểm thì sẽ so chất thứ tự rô, cơ, tép, bích để tính thắng thua. Mức độ sát phạt: Người chơi tham gia gà là 20.000 đồng, tố thấp nhất 20.000 đồng, tố cao nhất là 100.000 đồng. Các bị cáo đánh bạc đến 12 giờ 10 phút cùng ngày thì Công an huyện Nam Sách phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc gồm số tiền sử dụng để đánh bạc 7.510.000 đồng, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân. Khi tham gia đánh bạc các đối tượng khai số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của từng người như sau: Đào Xuân B có 3.300.000 đồng, Bùi Bá P có 1.050.000 đồng, Nguyễn Văn T có 840.000 đồng, Lương Đức Th có 600.000 đồng, Bùi Minh Ph có 550.000 đồng, Lý Bá Tr có 470.000 đồng, Đỗ Văn Đ có 300.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc. Các bị cáo đều thừa nhận số tiền 7.510.000 đồng thu tại chiếu bạc là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Bản cáo trạng số 15/VKS-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố các bị cáo: Đào Xuân B, Nguyễn Văn T, Bùi Bá P, Lý Bá Tr, Lương Đức Th, Bùi Minh Ph, Đỗ Văn Đ về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo xác định VKS huyện Nam Sách truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo; Áp dụng thêm khoản 1, 2 Điều 65 BLHS đối với các bị cáo B, P, Tr, T; Điều 36 BLHS đối với Th, Ph, Đ. Xử phạt B từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng; T, P, Tr đều từ 7 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng. Xử phạt Th, Ph, Đ mỗi bị cáo từ 10 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, đều được trừ 03 ngày tạm giữ (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), các bị cáo còn phải chấp hành 09 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ mỗi bị cáo từ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Vật chứng: số tiền 7.510.000 đồng đã thu giữ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân dùng để đánh bạc là công cụ các bị cáo sử dụng phạm tội, tịch thu tiêu hủy. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo cải tạo tại địa phương và xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng thời gian từ 11 giờ 50 phút đến 12 giờ 10 ngày 12/01/2019, tại xưởng 3 công ty Formostar ở thôn Lê Hà, xã Thanh Quang, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Đào Xuân B, Nguyễn Văn T, Bùi Bá P, Lý Bá Tr, Lương Đức Th, Bùi Minh Ph, Đỗ Văn Đ cùng tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh Liêng, Công an huyện Nam Sách bắt phạm pháp quả tang. Vật chứng thu giữ gồm số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 7.510.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng để đánh bạc là 7.110.000 đồng không phù hợp với số tiền thu giữ trên chiếu bạc, nhưng các bị cáo đều thừa nhận số tiền thu trên chiếu bạc là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm về số tiền đã thu trên chiếu bạc là 7.510.000 đồng.

[3] Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Đào Xuân B, Nguyễn Văn T, Bùi Bá P, Lý Bá Tr, Lương Đức Th, Bùi

Minh Ph, Đỗ Văn Đ phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương, nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là công nhân trong giờ nghỉ tự bột phát cùng rủ nhau đánh bạc nên không có sự chuẩn bị, cấu kết chặt chẽ giữa những người thực hiện hành vi phạm tội. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn, mức sát phạt nhỏ, thời gian đánh bạc ít. Vì vậy cần đánh giá vai trò cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Đối với Đào Xuân B là người sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất 3.300.000 đồng và thực hiện hành vi đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt nên giữ vai trò đầu vụ và phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc nhất. Tiếp theo là Bùi Bá P có 1.050.000 đồng; Nguyễn Văn T sử dụng số tiền đánh bạc là 840.000 đồng; Lý Bá Tr có 470.000 đồng. Tuy Phong sử dụng số tiền nhiều hơn nhưng là người vào sau, thời gian tham gia đánh bạc ít hơn các bị cáo khác. Tr có số tiền sử dụng đánh bạc ít hơn Phong và T nhưng là người lấy bộ bài để cho các bị cáo đánh bạc. Vì vậy, Tr, P, T, phải chịu hình phạt ngang nhau. Các bị cáo khác sử dụng số tiền đánh bạc ít hơn cụ thể: Lương Đức Th có 600.000 đồng, Bùi Minh Ph có 550.000 đồng, Đỗ Văn Đ có 300.000 đồng và đều tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt, nên các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[5] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[7] Các bị cáo B, T, P, Tr, Th, Ph, Đ đều nhất thời phạm tội, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, số tiền sử dụng đánh bạc không lớn và đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo T, P, Tr đều được chính quyền địa phương nơi cư trú đề nghị Tòa án cho các bị cáo cải tạo tại địa phương. Vì vậy, cho các bị cáo B, Tr, T, Phong được hưởng án treo cải tạo tại địa phương. Áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với Th, Ph, Đ, các bị cáo đều được trừ 03 ngày tạm giữ (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ mỗi bị cáo từ 5% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú của các bị cáo giám sát giáo dục cũng giúp các bị cáo trở thành công dân hữu ích. Tiếp tục cấm Th, Đ, Ph đi khỏi nơi cư trú để đảm bảo việc thi hành án.

[8] Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 BLHS các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên do hiện nay các bị cáo đều bị công ty chấm dứt hợp đồng lao động, không có việc làm, kinh tế gia đình khó khăn, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với các bị cáo.

[9] Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS số tiền 7.510.000 đồng đã thu giữ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng phạm tội, tịch thu tiêu hủy.

[10] Án Phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS với các bị cáo; Khoản 1, 2 Điều 65 BLHS đối với B, T, P, Tr; Điều 36 BLHS đối với Th, Ph, Đ.

Tuyên bố: Các bị cáo Đào Xuân B, Nguyễn Văn T, Bùi Bá P, Lý Bá Tr, Lương Đức Th, Bùi Minh Ph, Đỗ Văn Đ phạm tội "*Đánh bạc*".

Xử phạt:

Bị cáo Đào Xuân B 8 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các bị cáo Bùi Bá P, Lý Bá Tr, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách đều 14 (mười bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các bị cáo Lương Đức Th, Bùi Minh Ph, Đỗ Văn Đ mỗi bị cáo 10 tháng cải tạo không giam giữ đều được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 12/01/2018 đến ngày 15/01/2018)(01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Mỗi bị cáo còn phải chấp hành 09 (chín) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ thời gian tính từ ngày UBND xã N, và UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ mỗi bị cáo từ 5% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Giao Đào Xuân B cho UBND phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao Bùi Bá P, Lý Bá Tr, Nguyễn Văn T cho UBND phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao Lương Đức Th cho UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao Bùi Minh Ph, Đỗ Văn Đ cho UBND xã Nhuyễn N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Tiếp tục cấm Th, Đ, Ph đi khỏi nơi cư trú để đảm bảo việc thi hành án.

Tr hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.510.000 đồng đã thu giữ; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân (*theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nam Sách với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nam Sách ngày 21/3/2019*).

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đào Xuân B, Nguyễn Văn T, Bùi Bá P, Lý Bá Tr, Lương Đức Th, Bùi Minh Ph, Đỗ Văn Đ mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSDND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Nam Sách;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Liên